

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TIỂU THUYẾT SINH THÁI TRONG VĂN HỌC ĐƯƠNG ĐẠI TRUNG QUỐC

Trần Văn Trọng
Khoa Ngữ văn và Khoa học Xã hội
Email: trongtv@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 28/5/2021

Ngày PB đánh giá: 25/6/2021

Ngày duyệt đăng: 02/7/2021

TÓM TẮT: Gần bốn thập niên đã qua tính từ thập niên 1980, tiểu thuyết sinh thái trong văn học đương đại Trung Quốc trở thành một khuynh hướng tiểu thuyết khá hấp dẫn đã thu hút được sự quan tâm của các nhà văn, các nhà nghiên cứu, phê bình. Bài viết này trên cơ sở tình hình phát triển của tiểu thuyết sinh thái và hiện trạng nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái trong văn học Trung Quốc đương đại khá sôi nổi hiện nay để tổng thuật, đánh giá các xu hướng của tiểu thuyết sinh thái đương đại cũng như tính đa chiều của nó từ các nghiên cứu của học giả Trung Quốc.

Từ khóa: Tiểu thuyết, sinh thái, văn học, Trung Quốc

RESEARCH SITUATION OF ECOLOGY NOVELS IN CONTEMPORARY CHINESE LITERATURE

ABSTRACT: Nearly four decades have passed since the 1980s, eco novels in contemporary Chinese literature have become a quite fascinating novel trend that has attracted the attention of writers, researchers and critics. Based on the development of eco novels and the active current status of eco novel research in contemporary Chinese literature the article summarizes and evaluates the trends of contemporary eco novels as well as its multidimensionality from the studies of Chinese scholars.

Key words: Novel, ecology, literature, China

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiểu thuyết¹ sinh thái trong văn học Trung Quốc đương đại tính từ tiểu thuyết *Màu xanh hy vọng* của Trương Trường (Nxb nhân dân Quý Châu, 1983) đến nay đã đi được một hành trình gần bốn thập

¹ Khái niệm “tiểu thuyết” ở bài viết này được sử dụng với nghĩa rộng như cách hiểu trong lý luận văn học Trung Quốc, tức là bao gồm các thể loại tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn theo cách hiểu của Việt Nam và thế giới.

niên, tuy không gọi là dài nhưng đủ thời gian để lắng đọng và kết tinh. Bắt nguồn từ trào lưu văn học sinh thái Âu Mỹ du nhập vào cộng với tác hại mặt trái của nền văn minh hậu công nghiệp của loài người, vấn đề sinh thái được các nhà văn, nhà báo, học giả, nhà phê bình quan tâm sâu sắc và phát triển thành một dòng văn học mạnh mẽ - văn học sinh thái, trong đó tiểu thuyết sinh thái là một khuynh hướng đạt được nhiều thành tựu nhất với các tác giả tiêu biểu như Quách Tuyết Ba, Trương Vĩ, Triết Phu,

Trần Ứng Tùng, Khương Nhung, Giả Bình Ao, Lí Truyền Phong....

Gần bốn thập niên phát triển, tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc đương đại đã trải qua một hành trình khai phá, mở đường cho một khuynh hướng quan tâm mới của giới cầm bút: đó là vấn đề khủng hoảng môi trường sinh thái. Đó cũng là lý do mà một số quan điểm đã đồng nhất văn học sinh thái là văn học viết về vấn đề môi trường. Tuy nhiên, thực tiễn sáng tác của tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc đã vượt qua được “nhận thức” hạn hẹp nói trên để “đột phá” tiến lên một bước cao hơn khi không chỉ là nhận thức, lý giải mặt trái của cuộc cách mạng công nghiệp đã để lại những hậu quả nặng nề về môi trường sinh thái mà còn lý giải tác động của xã hội văn minh công nghiệp cũng đã làm “tổn thương” tinh thần xã hội, giá trị nhân văn của loài người.

Dù còn tồn tại những tranh luận bất đồng về quan điểm, nhưng có thể khẳng định tiểu thuyết sinh thái đã thúc đẩy giá trị tinh thần một cách rõ ràng về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, giữa con người với xã hội cũng như sự phản tỉnh tự thân của nhân loại trong tiến trình hiện đại hóa. Từ thực tiễn những giá trị nghệ thuật độc đáo của tiểu thuyết sinh thái đem lại như hình thức diễn ngôn, nguyên tắc tự sự, góc nhìn tự sự, không gian tự sự đã có nhiều đổi mới, chuyển biến, đóng góp thêm những tiếng nói trong sự phát triển đa hướng của tiểu thuyết Trung Quốc đương đại. Vì lẽ đó, tiểu thuyết sinh thái trở thành đối tượng nghiên cứu của lý luận và phê bình văn học từ nhiều bình diện.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Tình hình nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc hiện nay

Về mặt tổng thể, các nhà nghiên cứu, phê bình quan tâm đến tiểu thuyết sinh thái đương đại tập trung tìm hiểu nhằm làm sáng tỏ các vấn đề: loại hình tiểu thuyết, tiếp nhận và thưởng thức nghệ thuật, xu hướng thẩm mỹ, giá trị dự báo, nghệ thuật tự sự và góc độ trần thuật.... Tiêu biểu như công trình *Suy nghĩ về sự chệch hướng của tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc* của Triệu Thụ Cần, Long Kỳ Lâm. Trong công trình nghiên cứu này, các tác giả đã phân tích và chỉ ra sức mạnh dẻo dai, khả năng dung hợp và sức hấp dẫn của tiểu thuyết sinh thái như sự xâm nhập của yếu tố thần thoại trong tiểu thuyết sinh thái hay tính hội họa được biểu hiện rõ trong các chủ đề về đất đai, động vật, nước, rừng... Đánh giá về ngôn ngữ nghệ thuật, các tác giả cho rằng tiểu thuyết sinh thái đã dung hợp được ngôn ngữ khoa học kỹ thuật, ngôn ngữ thương mại một cách tự nhiên, thể hiện được khả năng vô hạn của ngôn ngữ nghệ thuật Hán ngữ hiện đại. Tuy nhiên, vấn đề mà các tác giả gọi là sự “chệch hướng” ở đây là các tác giả của tiểu thuyết sinh thái dành sự quan tâm quá mức đến vấn đề “sinh thái tự nhiên” mà ít chú ý đến vấn đề “sinh thái nhân văn” cũng đang bị đe dọa nghiêm trọng bởi cuộc cách mạng khoa học công nghệ của loài người [3]. Những công trình, bài viết nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái sớm nhất cũng đã khai thác nội hàm ý thức sinh thái trong các tác phẩm cũng như đánh giá sự phát triển tích cực của đội ngũ sáng tác. Các nhà nghiên cứu tập trung đi sâu phân tích nhiều bình diện nội hàm khác nhau trong tác phẩm của các tiểu thuyết gia sinh thái tiêu biểu như Quách Tuyệt Ba, Diệp Quảng Cầm, Trần Ứng Tùng, Lâm Bách... Từ những nghiên cứu này, các nhà nghiên cứu đã mở rộng ranh giới tiểu thuyết

sinh thái như công trình *Từ “vạn vật nở hoa” của Lâm Bách thấp thoáng tự sự nữ tính sinh thái* của Trần Ứng Tùng. Bài viết này từ góc độ lý luận phê bình sinh thái đã “mã hóa” tiểu thuyết đương đại, khai thác những giá trị tiên bộ của tiểu thuyết sinh thái đóng góp vào tiểu thuyết đương đại nói chung [12]. Ở một khía cạnh khác, tiểu thuyết sinh thái đương đại cũng được đặt trong bối cảnh rộng lớn của hoàn cảnh hậu hiện đại để nghiên cứu tầm cao suy tư triết học. Tiêu biểu cho hướng nghiên cứu này là chuyên luận *Nguồn gốc khủng hoảng: giọng điệu ngầm ẩn phản ánh tính hiện đại - nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc* [8] của Lôi Minh. Lôi Minh đã giải thiêng sự mê hoặc của tính hiện đại, hậu hiện đại, sự tôn sùng lí tính, đặt tiền đề cho mối quan hệ giữa đặc trưng nội tại của văn minh công nghiệp với nghệ thuật tiểu thuyết sinh thái. Tác giả cũng chỉ ra sức hấp dẫn nổi bật của tiểu thuyết sinh thái nằm ở giữa tính chủ thể và nguy cơ khủng hoảng sinh thái đã cấu thành phương diện giá trị lớn nhất tràn đầy tính thơ. Nhiều công trình nghiên cứu cũng đã lập luận và giải thích các dấu hiệu độc đáo của tiểu thuyết sinh thái, bao quát cả một trong những thành tựu trong lĩnh vực phê bình sinh thái ngày nay là sức hấp dẫn của diễn ngôn phê bình.

Nghiên cứu hiện trạng hơn 30 năm phát triển tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc đương đại, các nhà nghiên cứu cũng đề cập đến những tồn tại hạn chế của tiểu thuyết sinh thái nói chung cũng như văn học sinh thái nói riêng. Lôi Minh trong *Bốn hạn chế lớn của tiểu thuyết sinh thái thế kỷ mới* trên cơ sở phân tích đã chỉ ra bốn khuyết điểm của tiểu thuyết sinh thái thế kỷ XXI: lựa chọn đề tài và sáng tạo hình tượng trùng

lặp; mô thức hóa kết cấu tự sự; phổ biến cách thức mã hóa ngôn ngữ nghệ thuật; lái dư luận giá trị tác phẩm [9]... Theo tác giả, điều này đã khiến tiểu thuyết sinh thái thế kỷ XXI tuy có bước phát triển mạnh mẽ song vẫn chưa thể vươn mình sánh với văn học sinh thái Âu Mỹ vì những hạn chế kể trên. Ở quy mô toàn bộ văn học sinh thái đương đại, các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra những thiếu sót, khiếm khuyết của văn học sinh thái như công trình *Bàn về sáng tác văn học sinh thái đương đại Trung Quốc* của Dương Kiếm Long và Chu Húc Phong. Từ sự phát triển phồn vinh của thi ca sinh thái, tản văn sinh thái, phóng sự văn học sinh thái và tiểu thuyết sinh thái, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra 3 hạn chế khiến văn học sinh thái đương đại Trung Quốc chưa phát triển như ý thức sáng tác văn học sinh thái chủ yếu nhấn mạnh vấn đề tàn phá môi trường mà thiếu chiều sâu nghiên cứu vấn đề sinh thái tinh thần, sinh thái nhân văn; sự tụt hậu của lí luận phê bình sinh thái, đặc biệt sự thiếu vắng tư tưởng triết học sinh thái truyền thống Trung Quốc trong sáng tác; lí luận phê bình sinh thái chưa được giới phê bình văn học quan tâm đúng mức và phương pháp phê bình chưa đạt được sự thống nhất nên còn nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các nhà nghiên cứu [7].

Nhìn chung, tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc đã phá vỡ giới hạn hình thức văn học truyền thống về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Từ góc độ lí luận sinh thái xem xét lại toàn bộ tiến trình văn minh nhân loại, trong đó chủ đề xoay quanh vấn đề triển khai bảo vệ môi trường, nhưng giữa lí luận sinh thái và văn học môi trường đơn thuần có điểm khác nhau. Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra đặc trưng chủ yếu

của tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc có thể lí giải từ ba khía cạnh sau:

Thứ nhất, tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc đã kế thừa tư tưởng sáng tác tiểu thuyết sinh thái nói chung đồng thời có những đặc điểm mới của tiểu thuyết sinh thái đương đại. Từ thời đại khai sáng, người ta đã đề xướng dùng con mắt lí tính để xem xét thế giới chung quanh, chủ trương phát huy tính năng động chủ quan của con người để tìm kiếm lợi ích tài nguyên vật chất. Tuy nhiên, với sự tiến bộ xã hội, nhận thức của nhân loại về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên dần dần có bước trưởng thành. Nhận thức này có thể nói được thể hiện rất tốt trong sáng tác tiểu thuyết sinh thái.

Thứ hai, một đặc điểm quan trọng của tiểu thuyết sinh thái là thái độ nghi ngờ của nó đối với việc khai thác tài nguyên môi trường, yêu cầu con người quay trở về với thiên nhiên, khôi phục tính huyền bí của tự nhiên, chủ trương con người kính phục tự nhiên. Kì thực sáng tác tiểu thuyết đương đại Trung Quốc rất năng động, nhiều tác giả đã đưa chủ đề này vào trong sáng tác. Lời kêu gọi này đã có ảnh hưởng sâu rộng trong sáng tác tiểu thuyết sinh thái. Thông qua ngòi bút của các tác giả, chúng ta có thể có được hiểu biết toàn diện về giới tự nhiên, trên nền tảng đó có thể thảo luận về sự phát triển mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Tiểu thuyết *Bạn trên cao nguyên*, *Hoài niệm hắc ngư trong đầm đen* của Trương Vĩ, *Hoài niệm sói* của Giả Bình Ao, *Tôtem sói* của Khương Nhung, *Mùa săn*, *Vùng đất săn* của Triết Phu... đã miêu tả những vùng đất rộng lớn, giàu có với truyền thống văn hóa, phong tục độc đáo, đặc sắc nay bị con người khai thác, phá hoại cạn kiệt. Đó là những cuốn tiểu

thuyết sinh thái tiêu biểu điển hình của văn học sinh thái đương đại.

Thứ 3, sự phát triển thịnh vượng của tiểu thuyết sinh thái đương đại và sự tiến bộ của lí luận phê bình sinh thái có mối liên hệ mật thiết không thể tách rời. Đặc biệt trong sáng tác tiểu thuyết đương đại, thảo luận về lí luận sinh thái là một trong những chủ đề quan trọng được nhiều sáng tác triển khai. Nhiều cuộc thảo luận về lĩnh vực nội dung này đã cung cấp chất liệu cho sáng tác tiểu thuyết sinh thái. Những chất liệu phong phú này khiến cho sáng tác tiểu thuyết sinh thái thoát khỏi tầm nhìn hạn hẹp, đạt được sự quan tâm đến chiều sâu sinh thái [14].

Những nghiên cứu về tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc đương đại rất phong phú, đánh giá nhiều mặt từ khía cạnh tích cực, tiến bộ đến những hạn chế của tiểu thuyết sinh thái. Trong những khuynh hướng nghiên cứu đó, có một số khuynh hướng nghiên cứu nổi đậm lên như nghiên cứu về tiểu thuyết sinh thái động vật và nghiên cứu tính đa chiều của tiểu thuyết sinh thái.

2. Nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái động vật

Tiểu thuyết sinh thái động vật trở thành mối quan tâm hàng đầu của các nhà nghiên cứu phê bình sinh thái. Điều này hoàn toàn là thuận lý và tự nhiên bởi loại tiểu thuyết này có tốc độ phát triển nhanh, số lượng lớn¹ và độ kết tinh nghệ thuật thành

¹ Hiện nay tuy chưa có tổng kết, thống kê về số lượng tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc đương đại nhưng dựa vào những tác phẩm lớn đã được xuất bản và được các nhà nghiên cứu quan tâm đánh giá, bình luận thì có thể thấy tốc độ phát triển của tiểu thuyết sinh thái động vật này. Có thể tạm kể một số tác phẩm: *Tôtem sói* (Khương Nhung); *Hoài niệm sói* (Giả Bình Ao); *Trở về với sói* (Lý

thực. Chỉ nói riêng tác phẩm *Totem sói* của Khương Nhung được xuất bản năm 2004 ở Trung Quốc đã gây lên một tiếng vang lớn trên văn đàn, số lượng tiêu thụ lên đến hàng triệu bản, được công ty truyền thông phương Tây mua bản quyền để chuyển thể điện ảnh. Các nhà bình luận từ Trung Quốc đến phương Tây đã nghiên cứu bình luận rất nhiều, kẻ khen thì nhiều người chê cũng không ít. Đến năm 2007 cuốn tiểu thuyết này được dịch ra tiếng Việt cũng gây lên một làn sóng tranh luận trong giới nghiên cứu phê bình Việt Nam. Thực tiễn sáng tác về tiểu thuyết sinh thái động vật với những thành tựu hiển nhiên như vậy, giới nghiên cứu không thể không quan tâm, xem xét, đánh giá, phê bình.

Trong lịch sử nghệ thuật phương Đông và phương Tây, văn học nói chung và tiểu thuyết viết về động vật nói riêng có một truyền thống lâu dài, tuy nhiên những hình tượng động vật phần lớn có ý nghĩa phương tiện, công cụ - tức ý nghĩa thuyết lý đạo đức hơn giá trị tự thân bản thể của nó. Con người viết về động vật xuất phát từ quan điểm “con người là trung tâm”, “con người là thượng đẳng” điều đó có nghĩa, vạn vật khác đều chỉ là thứ yếu trong quan hệ với con người, con người vì vậy tha hồ đánh giá, nhận xét về động vật theo diễn giải chủ quan của mình, hoàn toàn không “đếm xỉ” loại động vật hạ đẳng. Sang đến

thế kỷ XX, đặc biệt những thập niên cuối của thế kỷ này, quan niệm giữa con người và động vật được nhận thức lại, con người đã giải thiêng quan niệm “nhân loại trung tâm” tiến đến quan niệm “bình đẳng trung tâm” giữa con người và động vật. Tư tưởng đó chính là sản phẩm mở rộng của tư tưởng lý luận sinh thái đương đại. Từ thập niên 80 và 90 của thế kỷ XX, mức độ hủy hoại môi trường ngày càng tăng trong quá trình hiện đại hóa của Trung Quốc, con người bất chấp hậu quả để khai thác tài nguyên thiên nhiên, ra sức tận diệt môi trường, dồn đẩy nhiều loài động vật đi đến chỗ tuyệt chủng. Phạm vi, quy mô, tốc độ hủy diệt môi trường sinh thái và tuyệt chủng của số loài động vật diễn ra trên phạm vi toàn cầu¹. Các hoạt động bảo vệ môi trường cùng hoạt động đấu tranh cho quyền lợi của động vật dần dần được triển khai, phát triển không chỉ trên bình diện quốc gia mà còn trên bình diện quốc tế. Do đó, trên cấp độ hình thái ý thức nhà nước² đã bắt đầu

¹ Theo báo cáo của Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), tốc độ tuyệt chủng của các loài động thực vật trên Trái đất hiện đang ở mức cao, gấp 1.000 lần so với trước thời kỳ con người xuất hiện. <https://tuoitre.vn/con-nguoi-dang-khien-cac-loai-tuyet-chung-nhanh-gap-1-000-lan-20190507121246917.htm>

² Đại hội toàn quốc ĐCS Trung Quốc lần thứ 18 diễn ra từ 8/11/2012 đến 14/11/2012 bên cạnh việc thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ Đảng, nhấn mạnh đến ưu tiên cải cách mở cửa, phát triển khoa học và thúc đẩy những tiến bộ về sinh thái như “xây dựng một nền văn minh sinh thái là một kế hoạch thiên niên kỷ cho sự phát triển bền vững của đất nước Trung Quốc”. Kể từ sau ĐH lần thứ 18, Chủ tịch Tập Cận Bình đã nhiều lần phát biểu và tổng kết sâu sắc quy luật phát triển văn minh nhân loại và kết hợp việc xây dựng nền văn minh sinh thái vào bố cục tổng thể của “năm trong một” và “bốn bố cục chiến lược

Vì Y); *Cáo sa mạc*, *Sói sa mạc* (Quách Tuyết Ba); *Hổ trắng cuối cùng*, *Chó sói đỏ* (Lí Truyền Phong); *Mùa săn*, *Vùng đất săn* (Triết Phu); *Hoài niệm hắc ngư trong đầm đen* (Trương Vĩ); *Vũ điệu cuối cùng của báo*, *Vì sao quạ kêu* (Trần Ứng Tùng); *Chó ngao Tây Tạng* (Dương Chí Quân); *Thung lũng không chó sói* (Vương Phong Lâm); *Sói xám khuyết tật* (Thẩm Thạch Khê); *Đi săn buổi sáng* (Tuyết Mạc); *Bầy sói* (Thích Huyết).....

xây dựng nền văn học sinh thái hài hòa với xã hội mà sự biểu đạt hay phản tư trước các khủng hoảng sinh thái chỉ là sự đáp lại của làn sóng trực tiếp của thời đại. Gần bốn thập niên qua, một số lượng lớn các tiểu thuyết viết về động vật đã được xuất bản, hình tượng động vật đa dạng phong phú đã trở thành hình tượng nhân vật chính của tiểu thuyết. Những phương thức sinh tồn của động vật như kỹ năng kiếm thức ăn, tán tỉnh bạn tình, tránh nạn và tình cảm của động vật được miêu tả trở thành các đầu mối tự sự của tiểu thuyết. Các thủ pháp như ẩn dụ, tượng trưng, thần thoại đã trở thành nguyên tắc nghệ thuật đặc trưng trong sáng tạo của tiểu thuyết viết về động vật. Có thể xem sự quan tâm đến sinh tồn của động vật trong tiểu thuyết đã phản ánh mức độ nguy kịch của khủng hoảng sinh thái đối với sự bức hại môi trường sinh tồn của các loài vật. Vấn đề sinh tồn của nhân loại do đó có liên quan mật thiết với thế giới sinh tồn của loài vật. Tiểu thuyết viết về động vật một mặt đã khắc họa khá thành công hình ảnh con người đánh mất nhân tính tinh thần, mặt khác cũng đồng thời biểu thị nguyện vọng mong muốn tìm được ngôi nhà chung cư ngụ tốt đẹp hơn của con người và vạn vật sinh linh trên trái đất này.

Về mặt loại hình tiểu thuyết, sự bùng nổ tiểu thuyết viết về động vật chủ yếu diễn

toàn diện” của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc để thúc đẩy đất nước trên con đường phát triển xanh. Tháng 2 năm 2013, Hội đồng thứ 27 của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc đã thông qua dự thảo quyết định thúc đẩy khái niệm nền văn minh sinh thái do Trung Quốc đề xướng, đánh dấu sự công nhận và ủng hộ của cộng đồng quốc tế với vấn đề này. Kể từ ĐH 18, quan điểm xây dựng nền văn minh sinh thái trở thành nguyên tắc chỉ đạo, hướng dẫn giới sáng tác đi sâu vào lĩnh vực này.

ra trong lĩnh vực tiểu thuyết trường thiên vì nó có khả năng tự sự lớn, không gian hoạt động rộng và hình tượng, kết cấu đồ sộ, thể loại tác phẩm đa dạng. Hơn nữa, chủ đề tàn sát động vật mà tiểu thuyết trường thiên nêu ra có cơ sở thực tiễn phong phú, vì thế những tác phẩm như *Tôtem sói* (Khương Nhung), *Cáo sa mạc* (Quách Tuyết Ba), *Hoài niệm sói* (Giả Bình Ao), *Thung lũng không chó sói* (Vương Phong Lâm)...trở thành những tác phẩm được độc giả quan tâm chú ý. Còn với tiểu thuyết trung và đoản thiên (truyện vừa, truyện ngắn), số lượng sáng tác được xuất bản cũng ngày một nhiều hơn. Tiểu thuyết sinh thái động vật đã tạo nên sự thay đổi hoàn toàn tính hoang sơ của thế giới tự nhiên thành thế giới nghệ thuật trong sáng tác văn học, mở ra những khía cạnh thẩm mỹ nghệ thuật mới. Những tiểu thuyết viết về động vật này đã vượt qua mức độ ý nghĩa giáo dục đơn giản về đạo đức và tình cảm thường thấy trong hình tượng loài vật của thế giới trẻ thơ. Trong mô thức tự sự của tiểu thuyết viết về động vật thường phá vỡ cái nhìn thiên kiến hạn hẹp của nhân loại. Câu hỏi về đặc tính tinh thần sinh tồn của nhân loại trong tiểu thuyết viết về động vật của thế kỷ XXI đã thể hiện giá trị cốt lõi và tư tưởng khai sáng lớn lao.

Đối với việc nghiên cứu lí thuyết và thực tiễn tiểu thuyết viết về động vật còn căn cứ vào sự phát triển mạnh mẽ của loại hình tiểu thuyết động vật trường thiên mà trọng tâm chủ yếu là khám phá ý thức sinh thái, ý thức tự sự và quan niệm hình tượng động vật. Nhiều nghiên cứu đã lấy nghiên cứu trường hợp (tác giả hay tác phẩm) làm đại diện để khái quát, đánh giá và nhận định thành tựu cũng như hạn chế của tiểu thuyết sinh thái đương đại. Ví dụ như trong công

trình *Chăm sóc trái đất – ý thức sinh thái và tiểu thuyết Quách Tuyết Ba*, nhà nghiên cứu Uông Thụ Đông đã phân tích rất sâu sắc ý thức sinh thái, tính hoang dã, sự đan xen giữa nhân tính và thú tính trong nội hàm hình tượng động vật [4]. Chủ đề thú tính và nhân tính cũng dành được sự quan tâm sâu sắc của Ngô Tú Minh và Trần Lực Quân trong công trình *Hiện tượng văn hóa sói dưới cái nhìn văn học sinh thái*. Trên cơ sở phân tích so sánh đối chiếu *Tôtem sói* với *Hoài niệm sói* và đặt chúng trong bối cảnh tiểu thuyết sinh thái động vật đương đại Trung Quốc, các tác giả nêu ra những vấn đề còn tồn tại của văn học sinh thái nói chung và tiểu thuyết sinh thái động vật nói riêng như: vấn đề quan hệ giữa nhân tính và thú tính? vấn đề quan hệ giữa tính chân thực sinh thái với sáng tạo nghệ thuật chân thực? Từ đó các tác giả đề xuất tiểu thuyết sinh thái đặc biệt phải nhấn mạnh đến trí tưởng tượng và sáng tạo, cần phải vượt qua ý thức tự sự, ý thức văn bản để tác phẩm văn học sinh thái không đơn thuần là một bản sao của hiện thực sinh thái [11]. Đối với trường hợp tiểu thuyết của Lí Truyền Phong, nhà nghiên cứu Vương Bình và Hạ Thiên Trung trong *Bàn về giá trị thẩm mỹ của tiểu thuyết sinh thái động vật “Vật tính chân thực” của Lí Truyền Phong* đã chia sáng tác của Lí Truyền Phong làm hai giai đoạn, khám phá sự chuyển biến tư duy nghệ thuật của tác giả từ khuynh hướng chủ nghĩa “nhân loại trung tâm” sang chủ nghĩa “sinh thái trung tâm” tập trung thể hiện tư tưởng thẩm mỹ và giá trị thẩm mỹ trong hai tác phẩm *Hổ trắng cuối cùng* và *Hồng sài* (chó sói đỏ) [2]. Trong nghiên cứu lý luận về tiểu thuyết động vật, cũng có khi nhà nghiên cứu tiến hành phân tích cụ thể văn bản tiểu thuyết, cũng có khi tiến hành nghiên cứu so sánh một số tác phẩm

hoặc từ góc độ tự sự học để lập luận. Điều đáng nói rằng, tiểu thuyết *Tôtem sói* từ khi được dịch ra tiếng Anh đã trở nên rất nổi tiếng và trở thành đối tượng của trào lưu nghiên cứu rộng rãi mà tiêu điểm là vấn đề tiếp nhận tác phẩm văn học sinh thái Trung Quốc trên phạm vi thế giới. Chẳng hạn như *Bàn về tiếp nhận lí thuyết phương Tây trong văn học Trung Quốc thời kỳ mới - nghiên cứu trường hợp “Tôtem sói”* được dịch ra Anh ngữ của Lí Vĩnh Đông và Lí Nhã Bắc từ ba góc độ nhà nghiên cứu, nhà xuất bản, người dịch để phân tích thái độ thành kiến đối với văn học Trung Quốc và xem xét vấn đề tồn tại lâu nay là xuất khẩu văn học Trung Quốc ra thị trường thế giới [5]. Những hướng nghiên cứu này đã phá vỡ thực trạng đơn điệu việc tiếp nhận và bưng trồng tư tưởng, quan niệm, mô hình sáng tác tiểu thuyết sinh thái phương Tây vào tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc. Thậm chí những cuộc đối thoại như vậy hiện nay vẫn được tiếp tục đào sâu ở cấp độ vi mô. Sự thành công của tiểu thuyết sinh thái động vật nói chung và *Tôtem sói* nói riêng cho thấy khả năng đóng góp tích cực của văn học nghệ thuật Trung Quốc đương đại vào dòng chảy lớn của văn học sinh thái thế giới sau tiến trình hiện đại hóa.

Trong những nghiên cứu trên, xuất phát từ nhận thức chung về giá trị sinh thái học, các nhà nghiên cứu đặc biệt chú ý đến quan điểm văn hóa sinh thái. Từ góc độ ý thức sinh thái của tiểu thuyết sinh thái động vật đã trở thành điểm quan sát của nhà nghiên cứu khi khảo sát văn bản. Kể từ thập niên 1990, sự thâm nhập toàn diện của trào lưu sinh thái phương Tây dĩ nhiên đã làm gia tăng chất lượng cho nền văn học. Nhưng tác phẩm nghệ thuật như thế nào thì

được gọi là tiểu thuyết sinh thái động vật mà không phải là truyện về động vật mang màu sắc luân lý thì những khía cạnh màu sắc mới này chưa được khai thác, đào sâu một cách tỉ mỉ công phu. Tôn trọng tính cá thể hóa, kinh điển hóa của đối tượng văn bản, các nhà nghiên cứu thường tập trung vào trường hợp các nhà văn đã có thành tựu để tranh luận sự ảnh hưởng ngày một lớn hơn của tiểu thuyết sinh thái động vật đến nhận định văn hóa, lịch sử của các sự kiện văn học. Ngay như bộ tiểu thuyết *Tôtem sói* vốn được xem là một hiện tượng độc đáo gây được tiếng vang trên phạm vi thế giới, được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước tung hô, song nhiều nhà phê bình cũng hết sức tỉnh táo nhằm tránh thái độ cực đoan một chiều khi tiến hành nghiên cứu lĩnh vực tiểu thuyết sinh thái động vật. Về thời điểm ra đời của tiểu thuyết sinh thái động vật, do thiếu chiều sâu và tính liên tục lịch sử nên đại đa số các nhà nghiên cứu đều cho rằng tiểu thuyết sinh thái động vật đương đại chủ yếu xuất hiện vào những năm 1980. Và tính đến hiện tại, tiểu thuyết sinh thái động vật cũng có gần bốn thập niên phát triển. Tuy nhiên, gần bốn thập niên qua, tiểu thuyết sinh thái động vật mới chỉ được nghiên cứu ở quy mô nhỏ lẻ, nhiều nhà nghiên cứu có thái độ dừng dừng thờ ơ, thậm chí từ quan niệm lí luận có sẵn tiến hành phân tích lí giải tư tưởng văn học một cách hời hợt. Trong các nghiên cứu, các nhà phê bình ít quan tâm nghiên cứu loại hình tiểu thuyết trường thiên – một thể loại quan trọng của tiểu thuyết sinh thái động vật, không phân định rõ ràng chất liệu văn học nên đánh đồng truyện ngắn, truyện vừa và tiểu thuyết sinh thái động vật. Dĩ nhiên rằng, trong giai đoạn phát triển ngắn ngủi như vậy, không thể đòi hỏi sự kết tinh các giá trị thể loại

của tiểu thuyết sinh thái động vật ngay lập tức, song điều đó ít nhiều cũng cho thấy tính không đầy đủ và hạn chế của lí luận phê bình.

3. Nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái từ góc độ đa chiều

Bộ phận tập trung chủ yếu nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái khoảng hơn một thập niên gần đây đa số xuất phát từ lí luận phê bình sinh thái phương Tây để mở rộng mô hình và tầm nhìn nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc. Một số nhà nghiên cứu trẻ cũng dành nhiều sức lực nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái Trung Quốc. Họ có nhiệt tình nghiên cứu khoa học, có nền tảng kiến thức được trang bị vững chắc nên đã ít nhiều góp phần vào định hướng nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái trên các phương diện tầm nhìn, quan điểm và phương pháp nghiên cứu. Điểm đặc biệt là họ đã xuất phát từ đặc trưng thẩm mĩ, đặc điểm văn hóa và tư duy nghệ thuật truyền thống để khám phá tiểu thuyết sinh thái động vật một cách đa chiều. Điều đó được thể hiện ở mấy khía cạnh dưới đây:

3.1 Khai phá ý thức sinh thái trong tiểu thuyết tâm căn

Tiến trình đổi mới của văn học đương đại Trung Quốc từ sau thời kỳ đổi mới (1976) đã thu được thành tựu hết sức tích cực với sự phát triển nở rộ của các trào lưu tiểu thuyết như tiểu thuyết vết thương, tiểu thuyết tri tình, tiểu thuyết phản tư và đặc biệt trào lưu tiểu thuyết tâm căn với những tên tuổi lớn như Giả Bình Ao, Mạc Ngôn, Hàn Thiếu Công, Lý Hàng Dục... Với mục tiêu tìm về cội nguồn (tâm căn) để khám phá giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc, tâm lý, tính cách dân tộc đồng thời nhìn nhận, đánh giá về hiện tại, dự đoán về tương lai, tiểu thuyết tâm căn đã thu hút được nhiều

nhà văn quan tâm đến đề tài này. Nhà văn tiêu biểu của tiểu thuyết tâm căn có thể kể đến cây bút Trung Quốc đại lục đoạt giải Nobel văn học năm 2012 là Mạc Ngôn với hàng loạt các tác phẩm như *Cao lương đỏ*, *Báu vật của đời*, *Đàn hương hình*, *Sống đọa thác đầy*... Đối với tiểu thuyết sinh thái, con đường phát triển của nó quanh co khúc khúc và mơ hồ. Những tác phẩm đầu tiên viết về sinh thái lại thường là tản văn sinh thái, phóng sự sinh thái. Từ những vấn đề được các phóng sự, tản văn này nêu ra đã đánh động giới cầm bút về một nguy cơ khủng hoảng “nhân tiên” của môi trường sống của con người. Tiểu thuyết sinh thái vì vậy có sự phát triển muộn màng hơn so với các trào lưu tiểu thuyết đã kể trên. Từ thập niên 1990 trở đi, tiểu thuyết sinh thái được xuất bản khá nhiều và trọng tâm của nó đã bắt đầu chuyển hướng đến vấn đề sinh thái tinh thần hoặc quan hệ giữa sinh thái tự nhiên với sinh thái tinh thần xã hội chứ không còn thuần túy là vấn đề sinh thái tự nhiên. Từ sự chuyển hướng này, sự quan tâm, nhận thức lại mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, giữa tự nhiên với tinh thần xã hội nên việc miêu tả đại tự nhiên trong tiểu thuyết tâm căn đã trở thành một khía cạnh quan tâm của các nhà nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái. Các nhà nghiên cứu cho rằng cần phải xem xét lại một cách nghiêm túc sâu sắc quan điểm chủ nghĩa “nhân loại trung tâm” vì theo họ ý thức sinh thái sẽ thúc đẩy hình thái ý thức chính trị. Tăng Đạo Vinh, Dư Đạt Trung trong *Tầm nhìn thẩm mỹ sinh thái của tiểu thuyết tâm căn văn hóa* đã phát hiện trong văn bản tiểu thuyết tâm căn thập niên 1980 hàm chứa quan niệm sinh thái tự nhiên và quan tâm đến sinh thái văn hóa và sinh thái tinh thần [15]. Nhiều tác giả tiểu thuyết sinh thái như A Thành, Trương Thừa Chí,

Lí Hàng Dục, Hàn Thiếu Công bên cạnh sáng tác cũng tham gia phát biểu nêu rõ quan điểm của tiểu thuyết sinh thái dưới góc độ này càng làm tăng thêm sức nặng cho đối tượng nghiên cứu. Bởi tiểu thuyết tâm căn trong lịch sử tiểu thuyết đương đại đã xác lập được địa vị và tính kinh điển của nó nên các nhà nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái có thể dễ dàng giải thích, so sánh tính bản địa của phê bình sinh thái. Dù từ những góc độ phê bình khác nhau nhưng các nhà nghiên cứu kinh điển đều chỉ ra quan niệm nghệ thuật của tiểu thuyết sinh thái còn hời hợt, vấn đề đơn giản hóa, diện khảo sát còn rộng chưa có chiều sâu [7].

3.2 Đánh giá về tiểu thuyết sinh thái dân tộc thiểu số

Từ quan hệ giữa con người với tự nhiên mà xem, các dân tộc thiểu số Trung Quốc đều có lối sống và phương thức sản xuất tôn trọng và bảo vệ tự nhiên, tôn sùng tự nhiên với quan niệm “vạn vật hữu linh”, chúng sinh bình đẳng. Quan niệm truyền thống đơn giản về tự nhiên trên đã hình thành ý thức sinh thái rộng rãi trong không gian quan niệm giá trị văn minh sinh thái mới mẻ của con người hiện đại. Một số tác giả dân tộc thiểu số dùng chữ Hán để sáng tác, thông qua các sáng tác xây dựng lên một thế giới nghệ thuật phong phú với ý thức thẩm mỹ sinh thái đặc sắc về những vấn đề bảo vệ sinh thái, nhận thức cuộc sống, xung đột và hợp tác văn hóa. Từ góc độ dân tộc quan sát như vậy, tiểu thuyết sinh thái đã thể hiện ý nghĩa thẩm mỹ trong toàn bộ lĩnh vực sáng tác và nghiên cứu. Một số nhà nghiên cứu còn định hướng quan điểm sáng tác, nêu cao ý nghĩa tích cực, trình độ thẩm mỹ của tiểu thuyết sinh thái. Ví dụ Ablajan Mamat trong *Khám phá tư tưởng tiểu thuyết sinh thái của người Duy*

Ngô Nhĩ đã lấy sáng tác tiểu thuyết của các sắc tộc nghiên cứu và chỉ ra sự khúc xạ về nội hàm sinh thái do bất đồng văn hóa giữa các nhóm sắc tộc, từ đó chỉ ra trạng thái nguy kịch của khủng hoảng sinh thái và tình cảnh ngặt nghèo của các sắc tộc [1]. Còn *Bàn về ý thức thẩm mỹ sinh thái dân tộc Tạng* của Lí Cảnh Long từ góc độ tính dân tộc và tính hiện đại để chỉ ra hoàn cảnh tự nhiên khắc nghiệt của dân tộc Tạng đã hình thành lên quan niệm thẩm mỹ tự nhiên độc đáo của họ. Hơn nữa còn có thể nhận thức sự độc đáo quan niệm sinh thái tôn giáo và trí tuệ sinh thái luôn luôn duy trì sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên hình thành lên quan điểm nghệ thuật và ý thức thẩm mỹ sinh thái độc đáo có ý nghĩa đột phá mạnh mẽ [6].

3.3 Tính đặc sắc khu vực của tiểu thuyết sinh thái

Chủ đề cơ bản của tiểu thuyết sinh thái là tái hiện đặc tính thẩm mỹ tự nhiên, tức không phải miêu tả trực tiếp thế giới tự nhiên mà được ẩn dấu dưới mô thức biến đổi của quan hệ giữa tự nhiên và con người. Nó miêu tả sự phá hoạt trật tự tự nhiên của nhân loại. Nó có một sức công phá nghệ thuật mạnh mẽ vào diện mạo chân thực của thế giới tự nhiên như thảo nguyên, núi tuyết, dòng sông, đồng ruộng và vườn tược. Trên phương diện địa lí học nó đã góp phần tạo nên loại hình tiểu thuyết tự thuật không gian khi miêu tả sự dịch chuyển không gian rộng lớn từ Đông bắc đến Tây bắc, từ biên cương đến thành thị trên bản đồ Trung Quốc tạo nên kiểu tư duy nghệ thuật không gian độc đáo nhằm thể nghiệm ý thức sinh thái, ý thức chung tay cải thiện, sửa chữa những sai lầm, hạn chế của con người. Hiện nay, ý nghĩa của việc nghiên cứu phân chia khu vực hành chính trên góc độ này tập trung

vào tính khu vực của các tiểu thuyết sinh thái và lấy văn hóa tâm căn là thước đo nghệ thuật làm ranh giới. Bài viết *Nhân tố hưng khởi tiểu thuyết sinh thái miền Tây* của Lôi Minh xuất phát từ hiện tượng văn học miền núi phía Tây hình thành đầu thế kỷ XXI đến nay mà lo ngại sự thay đổi bản sắc trong sáng tác. Tất nhiên rằng tự nhiên, tôn giáo và giáo dục là ba khía cạnh trong tư tưởng sinh thái của nhà văn trở thành nhân tố thúc đẩy sự hưng thịnh tiểu thuyết sinh thái. Bài viết này còn đặt tiểu thuyết sinh thái trong khuôn khổ lịch sử văn học đương đại để nghiên cứu văn bản tác phẩm giúp các nhà nghiên cứu tiếp theo có được phương pháp nghiên cứu mới [10]. Còn một số công trình nghiên cứu nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái khu vực khác của Trung Quốc cũng đã cho thấy khuynh hướng tiểu thuyết hướng về đại tự nhiên, trở về cảm xúc tưởng tượng, về cuộc sống điền viên. Tức là từ ý nghĩa phân định không gian, tiểu thuyết sinh thái không thể có sự chính xác và tương hợp hơn nữa giữa văn bản tiểu thuyết và địa lí. Nhưng trong sự nhiệt tình hướng về “đại tự nhiên” cũng có không ít tác phẩm biểu hiện dấu ấn “địa phương” phá vỡ trật tự lí tính kiêu ngạo của nhân loại, trên mức độ nào đó cũng đã phơi bày căn bệnh tinh thần con người hiện đại tạo nên sự tưởng tượng gần gũi, viên mãn có tính không tưởng. Trên góc độ này, nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái mới chỉ bắt đầu từ phê bình chính sách, quan điểm và tất yếu sẽ còn cập nhật và phát triển hơn nữa.

III. KẾT LUẬN

Tóm lại, trên cơ sở thực trạng sáng tác của văn học sinh thái nói chung, đặc biệt tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc trong gần bốn mươi năm qua, các nhà nghiên cứu đã cố gắng nhận diện, đánh giá và tổng kết về mặt lý luận (tuy chưa

thật đầy đủ) với mong muốn xác lập được những đặc trưng cơ bản của tiểu thuyết sinh thái đương đại đồng thời cũng vạch ra những hạn chế, tồn tại của bản thân tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc. Những tổng kết, đánh giá đó tuy mới chỉ đề cập đến những bình diện lẻ tẻ, chưa có tính hệ thống, chuyên sâu nhưng cần được xem là những gợi mở quan trọng để cả giới sáng tác và giới nghiên cứu tham khảo, điều chỉnh và sáng tạo hơn nữa trong thực tiễn sáng tác và thực tiễn nghiên cứu của mình, vì rằng tiểu thuyết là một thể loại vẫn đang trong quá trình kiến tạo chứ không phải là thể loại đã “thành tạo”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ablajan Mamat (2010), “Khám phá tư tưởng tiểu thuyết sinh thái của người Duy Ngô Nhĩ”, *Học báo Học viện sư phạm Kashgar*, ngày 29/6/2010, trang 47-50.
2. Vương Bình, Hạ Thiên Trung (2010), “Bàn về giá trị thẩm mỹ của tiểu thuyết sinh thái động vật *Vật tính chân thực* của Lí Truyền Phong”, *Học báo Đại học dân tộc Trung Nam* (chuyên san Khoa học xã hội nhân văn), số 6/2010, trang 146-150.
3. Triệu Thụ Cần, Long Kỳ Lâm (2008), “Suy nghĩ về sự chênh lệch của tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc”, *Học báo Học viện Thiệu Dương* (chuyên san Khoa học xã hội), số 1/2008, trang 107 – 111.
4. Ưông Thụ Đông (2006), “Chăm sóc trái đất - ý thức sinh thái tiểu thuyết Quách Tuyệt Ba”, *Tạp chí Bình luận phương Bắc*, số 3/2006, trang 34-37.
5. Lí Vĩnh Đông, Lí Nhã Bắc (2011), “Bàn về tiếp nhận lý thuyết phương Tây trong văn học Trung Quốc thời kỳ mới - nghiên cứu trường hợp *Tôtem sói* được dịch ra Anh ngữ”, *Chuyên san Nghiên cứu văn học hiện đại Trung Quốc*, số 4/2011, trang 31-34.
6. Lí Cảnh Long (2012), “Bàn về ý thức thẩm mỹ sinh thái dân tộc Tạng”, *Tạp chí Nghiên cứu dân tộc Thanh Hải*, số 2/2012, trang 92-96.
7. Dương Kiếm Long, Chu Húc Phong (2005), “Bàn về sáng tác văn học sinh thái đương đại Trung Quốc”, *Học báo Đại học Sư phạm Thượng Hải* (chuyên san Triết học, Khoa học xã hội), Số 2, quyền 34, trang 38-43.
8. Lôi Minh (2009), *Nguồn gốc khủng hoảng: giọng điệu ngầm ẩn phản ánh tính hiện đại – nghiên cứu tiểu thuyết sinh thái đương đại Trung Quốc*, NXB Văn nghệ Sơn Đông.
9. Lôi Minh (2010), “Bốn hạn chế lớn của tiểu thuyết sinh thái thế kỷ mới”, *Tạp chí Bình luận văn nghệ*, số 4/2010, trang 53-58.
10. Lôi Minh (2008), “Nhân tố hưng khởi tiểu thuyết sinh thái miền Tây”, *Tạp chí Khoa học xã hội Mông Cổ*, số 3/2008, trang 123-127.
11. Ngô Tú Minh, Trần Lực Quân (2008), “Hiện tượng văn hóa sói dưới cái nhìn văn học sinh thái”, *Học báo Đại học Trung Sơn* (chuyên san Khoa học xã hội), số 1/2008, trang 39-46.
12. Trần Ứng Tùng (2010), “Từ *Vạn vật nở hoa* của Lâm Bách thấp thoáng tự sự nữ tính sinh thái”, *Học báo Đại học Sư phạm Quảng Tây*, ngày 29/6/2010.
13. Tăng Đạo Vinh, Dư Đạt Trung (2010), “Tầm nhìn thẩm mỹ sinh thái của tiểu thuyết tầm căn văn hóa”, *Học báo Đại học khoa học xã hội Giai Mộc Kỳ*, số 4/2010, trang 61-64.
14. Viện Văn học (2017), *Phê bình sinh thái, tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu*, NXB Khoa học xã hội (tr 1251-1267).